

BIỂU PHÍ E

Biểu phí sản phẩm – dịch vụ liên quan Ngân hàng Số (Áp dụng từ ngày 11/09/2026)

STT	KHOẢN MỤC	MỨC PHÍ	
1	Kênh Mobile/ Internet banking	Mobile banking	Internet banking
1.1	Đăng ký và duy trì dịch vụ	Miễn phí	Miễn phí
1.2	Truy vấn tài khoản		
1.2.1	Truy vấn thông tin tài khoản và các thông tin khác.	Miễn phí	Miễn phí
1.2.2	Thông báo giao dịch tài khoản và số dư khi phát sinh giao dịch qua email	Miễn phí	Miễn phí
1.3	Giao dịch chuyển khoản theo món		
1.3.1	Chuyển khoản trong hệ thống SHB bằng tài khoản	Miễn phí	Miễn phí
1.3.2	Chuyển khoản cá nhân/từ thiện	Miễn phí	Miễn phí
1.3.3	Chuyển tiền Liên ngân hàng thông thường		
	- Giao dịch dưới 500 triệu đồng	Miễn phí	0,011% giá trị giao dịch (Tối thiểu 9.900 VNĐ/ giao dịch)
	- Giao dịch từ 500 triệu đồng trở lên	Miễn phí	0,022% giá trị giao dịch (Tối đa 550.000 VNĐ/ giao dịch)
1.3.4	Chuyển tiền liên Ngân hàng 24/7 qua TK và Thẻ.		
	- Giao dịch từ 500.000 VNĐ trở xuống	Miễn phí	0,44% giá trị giao dịch (Tối thiểu 1.100 VNĐ/ giao dịch)

STT	KHOẢN MỤC	MỨC PHÍ	
	- Giao dịch 500.001 VNĐ đến 2.000.000 VNĐ	Miễn phí	6.600 VNĐ/ giao dịch
	- Giao dịch trên 2 triệu đồng đến dưới 500 triệu đồng	Miễn phí	0,011% giá trị giao dịch (Tối thiểu 9.900 VNĐ/ giao dịch và tối đa 50.000 VNĐ/ giao dịch)
1.4	Phí nạp tiền/ thanh toán hóa đơn	Miễn phí	Miễn phí
1.4.1	Phí Nạp tiền điện thoại/ tiền game	Miễn phí	Miễn phí
1.4.2	Phí Thanh toán hóa đơn		
1.5	Đặt lệnh chuyển khoản (trong hệ thống SHB)	Miễn phí	Miễn phí
1.6	Chuyển khoản theo lô trong hệ thống	Miễn phí	Miễn phí
1.7	Phí hủy dịch vụ	Miễn phí	Miễn phí
2	Kênh SMS		
2.1	Dịch vụ tin nhắn SMS do Khách hàng chủ động		
2.1.1	Đăng ký và duy trì dịch vụ	Miễn phí (Không bao gồm cước phí cho nhà mạng theo quy định của nhà mạng từng thời kỳ)	
2.2	Dịch vụ tin nhắn SMS do SHB chủ động		
2.2.1	Thông báo số dư tài khoản thanh toán qua SMS	<i>Dưới 15 SMS: 15.000 VNĐ/tháng/ SĐT/Tài khoản</i>	
		<i>Từ 15 SMS trở lên: 15.000 VNĐ + phí vượt tin nhắn (750đ * số lượng tin nhắn vượt từ 15 trở lên)</i>	
2.2.2	Thông báo giao dịch sổ tiết kiệm qua SMS	6.600 VNĐ/1 tháng/1 số điện thoại	

STT	KHOẢN MỤC	MỨC PHÍ
2.2.3	Thông báo nhắc nợ tự động Tài khoản vay qua SMS (trước 5 ngày đến hạn khoản vay)	8.800 VNĐ/1 tháng/1 số điện thoại
2.2.4	Thông báo giao dịch thẻ tín dụng (Thu cùng sao kê thẻ tín dụng)	9.900 VNĐ/1 tháng/1 thẻ tín dụng có phát sinh giao dịch chi tiêu thẻ tín dụng trong tháng
2.3	Phí truy vấn tài khoản	
2.3.1	Truy vấn thông tin tài khoản và các thông tin khác	Miễn phí
2.4	Giao dịch chuyển khoản trong hệ thống SHB	Miễn phí
3	Dịch vụ khác	
3.1	Phí dịch vụ Thanh toán QR code qua cổng VNPAY	0,55% - 0,88% giá trị giao dịch
3.2	Phí dịch vụ thanh toán VietQR Pay	Miễn phí
3.3	Phí dịch vụ thanh toán VietQR Global (Lào, Thái, Trung Quốc,...)	0,11% - 0,22% (tùy từng thị trường)

Ghi chú:

1. Phí này đã bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT).
2. Các loại phí trên là phí Cấp độ 1.
3. Phí được thu 1 lần ngay khi phát sinh giao dịch (đối với phí thu theo giao dịch) hoặc thu định kỳ hàng tháng (đối với phí thu theo tháng và KH đang đăng ký dịch vụ tại thời điểm thu phí).
4. Với những KH nợ phí Ngân hàng số (các loại phí thu theo tháng) từ 2 tháng trở lên, SHB sẽ tự động chấm dứt những dịch vụ Ngân hàng số phát sinh phí mà không cần thông báo.
5. Thanh toán: Việc thanh toán các loại phí được thực hiện ghi nợ trên Tài khoản thanh toán của KH đã đăng ký. Nếu Tài khoản

thanh toán đăng ký không đủ tiền để SHB thực hiện thu phí, SHB có quyền thực hiện truy thu phí từ các tài khoản thanh toán của KH hiện có tại SHB.

6. SHB không hoàn trả lại phí đã thu trong trường hợp KH yêu cầu huỷ bỏ giao dịch hoặc giao dịch không thực hiện được vì sai sót, sự cố không phải do lỗi của SHB gây ra.
7. Dịch vụ tin nhắn SMS do KH chủ động là việc KH chủ động gửi SMS gửi tổng đài với đầu số 6089 (hoặc các đầu số khác theo thông báo của SHB từng thời kỳ) để thực hiện các giao dịch với SHB.
8. Trường hợp TKTT phát sinh nợ các loại phí: Phí Quản lý gói tài khoản thanh toán, phí Duy trì tài khoản (7.700 VNĐ/ tháng với các tài khoản mở trước 2019 không duy trì đủ số dư tối thiểu), phí SMS thông báo số dư, phí thường niên thẻ ghi nợ quốc tế khi quay lại sử dụng TKTT sẽ được ưu đãi miễn số phí đang nợ kể trên cho tất cả các TKTT của KH có phát sinh nợ phí (*).
- * Thời điểm quay lại sử dụng TKTT được tính là thời điểm TKTT phát sinh 01 giao dịch tài chính chủ động (*Giao dịch tài chính chủ động là toàn bộ các giao dịch ghi nợ/có từ TKTT của KH ngoại trừ giao dịch thu phí của SHB và giao dịch trả lãi TKTT*).
- * Mỗi KH chỉ được xóa nợ phí 1 lần.
9. Những chi phí phát sinh ngoài biểu phí như dịch vụ bưu phẩm, phát chuyển nhanh, fax, telex..., chi phí ngân hàng trung gian sẽ được thu thêm theo thực tế.
10. Những dịch vụ khác không được liệt kê ở biểu phí này sẽ được SHB thông báo cho KH khi có nghiệp vụ phát sinh.
11. Biểu phí này có thể được thay đổi, chỉnh sửa theo chính sách của SHB tại từng thời kỳ.
12. SHB và KH có thể thỏa thuận mức phí khác với mức phí niêm yết phù hợp quy định pháp luật và quy định nội bộ của SHB.